

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: **179/2020/HSST**

Ngày: 30/11/2020/

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Văn Điền**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà **Mai Lương Anh.**

+ Ông **Nguyễn Minh Sơn.**

**- Thư ký phiên tòa:** ông **Hoàng Ngọc Trung Dũng** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa:** ông **Lê Văn Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 200/2020/TLST- HS ngày 06/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **186/2020/QĐXXST** - HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Hoàng Văn H**, tên gọi khác: **Hoàng Tuấn H, Hoàng Mạnh H.** Sinh ngày: 04/02/1981, tại: Hà N. Đăng ký HKTT: Thôn Thạch Tổ, xã Thanh H, huyện T, tỉnh H, Chỗ ở: không nơi cư trú nhất định. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: buôn bán. Dân tộc: Kinh, giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Hoàng Văn S, sinh năm 1954. Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1957. Cùng trú tại: Thôn T, xã Tà, huyện, tỉnh H. Vợ: Không. Con: Không. Gia đình có 03 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1986.

Tiền sự: không

- Tiền án: Ngày 26/4/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù về tội Buôn bán hàng cấm. Bị cáo chấp hành án tại trại giam Ninh Khánh, Tổng cục VIII, đến ngày 01/01/2013 chấp hành xong. Bị cáo chấp hành 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm ngày 26/4/2012.

Ngày 29/10/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 04 năm 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị can chấp hành án tại Trại giam Gia Trung, đến ngày 20/9/2018 chấp hành xong.

- Nhân thân:

Ngày 25/8/2000, bị Công an huyện Thanh Liêm , tỉnh Hà Nam phạt 100.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 26/9/2000, bị UBND xã Liêm Túc, huyện Thanh Liêm , tỉnh Hà Nam phạt 150.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 06/01/2001, bị UBND xã Thanh Hà , huyện Thanh Liêm , tỉnh Hà Nam phạt 50.000 đồng về hành vi trốn khám nghĩa vụ quân sự.

Ngày 12/4/2001, bị Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị can chấp hành án tại Trại T16, Cục CSĐT Bộ Công an, đến ngày 03/04/2002 chấp hành xong. Bị can chấp hành 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào năm 2001.

Ngày 19/6/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị can chấp hành án tại Trại giam Cái Tàu, đến ngày 08/6/2005 chấp hành xong. Bị can chấp hành 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 50.000đ án phí hình sự phúc thẩm và bồi thường dân sự vào ngày 29/01/2004.

Ngày 20/10/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị can chấp hành án phạt tù tại Trại giam Kênh 5, Tổng cục VIII, đến ngày 10/01/2010 chấp hành xong. Bị can chấp hành 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 50.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm vào năm 2010.

- Bị can bị bắt ngày 14/5/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

Người bị hại:

- Bà **Bùi Thị Bích Ng**, sinh năm: 1982.

Nơi cư trú: Số 31, đường Nguyễn An N, phường A, thành phố Đà Lạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1 - Anh **Phan Trọng H**, sinh năm: 1976. (vắng).

Nơi cư trú: Số 31, đường Nguyễn An N, phường A, thành phố Đà Lạt *Người làm chứng:*

1. Anh **Lê Thanh H**, sinh năm 1984(vắng).

Nơi cư trú: Số 31, đường Nguyễn An N, phường A, thành phố Đà Lạt.

2. Anh **Dương Thanh L**, sinh năm 1988(vắng).

Nơi cư trú: Số 13/9, đường Nguyễn An N, phường A6, thành phố Đà Lạt.

3. Anh **Trần Xuân T**, sinh năm 1970 (có mặt)

Nơi cư trú: Số 31, đường Nguyễn An N, phường A, thành phố Đà Lạt.

4. Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1961(vắng)

Nơi cư trú: Số 20B, đường Yết K, phường A, thành phố Đà Lạt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Bị cáo Hoàng Văn H là đối tượng có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, sống lang thang, không có chỗ ở nhất định. Khoảng 02 giờ ngày 14/5/2020, bị cáo đi bộ đến dãy phòng trọ tại địa chỉ 31 Nguyễn An N, phường , Đà Lạt phát hiện phòng trọ của chị Bùi Thị Bích N không khoá cửa. H đẩy cửa đi vào trong phòng, nhìn thấy bên cạnh đầu nơi chị N đang nằm ngủ có một chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi màu đen, bị cáo cầm chiếc điện thoại rồi định đi ra ngoài thì chị N thức giấc nhìn thấy cửa phòng mở và đi ra đóng cửa lại. Lúc này, bị cáo từ phía sau lưng chị N đi đến yêu cầu mở cửa cho bị cáo ra thì chị N tri hô “Anh H ơi, có ăn trộm”. Lúc đó, chồng chị N là anh Phan Trọng H đang ngủ trên gác xép nghe thấy liền lao xuống không chế, vật nhau với bị cáo, bị cáo lấy từ trong túi ra một cây súng điện có hai đầu bằng kim loại chích vào anh H nhiều lần để tẩu thoát. Khi nghe chị Ngọc tri hô, anh Lê Thanh H và anh Dương Thanh L ở phòng trọ bên cạnh chạy đến hỗ trợ anh H không chế bắt giữ bị cáo rồi trình báo Công an Phường A, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đến lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang.

*Vật chứng vụ án:*

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 8 màu đen, dung lượng 64GB, (không kiểm tra chất lượng).

- 01 (một) súng điện màu đen, hai đầu bằng kim loại nhọn được quấn băng keo màu đen, dài khoảng 15cm.

*Thu giữ của Hoàng Văn H:* 01 (một) điện thoại dạng phím bấm màu xanh.

*Thu giữ của chị Bùi Thị Bích N:*

- 01 (một) bóp da màu nâu trong đó có 259.000đ tiền Việt Nam.

- 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, mặt đá màu xanh đen, hình phật có bọc kim loại màu vàng.

*Bị hại là chị:* Bùi Thị Bích N, sinh năm 1982, trú tại: 31 Nguyễn An N, phường A, Đà Lạt, bị mất 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 8 màu đen. Tại Kết luận số: 105/KL-ĐG ngày 20/5/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định chiếc điện thoại trên trị giá là 2.420.000đ. Chị N đã nhận lại chiếc điện thoại, sợi dây chuyền, bóp da, 259.000đ và không yêu cầu gì thêm

Tại bản cáo trạng số 198/CT- VKS ngày 06/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố bị cáo Hoàng Văn Hà về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại điểm đ,g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận khoảng 02 giờ ngày 14/5/2020, tại 31 Nguyễn An N, phường A, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, bị cáo đã trộm cắp của chị Bùi Thị Bích N 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 8 màu đen trị giá 2.420.000đ. Sau khi bị phát hiện, bị cáo đã dùng súng điện hành hung anh Phan Trọng H với mục đích tẩu thoát.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên Tòa bị cáo Hoàng Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và người làm chứng có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa và không có gì thay đổi, Vì vậy hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do đó đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

-Áp dụng điểm đ, g, khoản 2 Điều 173, điểm p, s khoản 1 Điều 51 là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

*Xử phạt:* Bị cáo Hoàng Văn Hà từ **04**(bốn) năm đến **05**(năm) năm tù giam.

*Xử lý vật chứng:*

- Đề nghị Tòa án xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận gì với Đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố mà chỉ xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội là phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 02 giờ ngày 14/5/2020, tại 31 Nguyễn An N, phường A, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng bị cáo đã trộm cắp của chị Bùi Thị Bích N 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 8 màu đen trị giá 2.420.000đ. Sau khi bị phát hiện, bị cáo đã dùng súng điện hành hung anh Phan Trọng H với mục đích tẩu thoát. Do đó đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm đ, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố, xét xử bị cáo là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo đã từng vào trại để chấp hành

hình phạt cùng tội danh nhưng khi mắng hạn tù bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân tu chí làm ăn, tạo cho mình một công việc làm có ích cho xã hội, gia đình. Song do thiếu tu dưỡng rèn luyện, tham lam tư lợi và coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Chính vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người khuyết tật. Nên áp dụng điểm p, s điều 51 BLHS là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Quá trình điều tra, chị Bùi Thị Bích N khai báo Hoàng Văn H còn trộm cắp thêm 01 bóp da trong đó có 259.000 đồng, tuy nhiên ngoài lời khai của chị N không có chứng cứ khác để chứng minh nên không có căn cứ xử lý H về hành vi trộm cắp chiếc bóp da và 259.000 đồng. Đối với hành vi dùng súng điện gây thương tích cho anh Phan Trung H do anh H từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý đối với H nên không có cơ sở xử lý H về hành vi gây thương tích.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *xử lý vật chứng*: Tịch thu tiêu hủy một súng điện màu đen, hai đầu bằng kim loại nhọn được quấn băng keo màu đen, dài khoảng 15cm.

- Hoàng trả cho bị cáo một điện thoại dạng phím bấm màu xanh, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố*: Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Văn H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng điểm đ, g khoản 2 Điều 173; điểm p, s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

*Xử phạt*: Bị cáo **Hoàng Văn H 04**(bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2020.

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tịch thu tiêu hủy một súng điện màu đen, hai đầu bằng kim loại nhọn được quấn băng keo màu đen, dài khoảng 15cm.

Hoàng trả cho bị cáo một điện thoại dạng phím bấm màu xanh, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/11/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng).*

#### 4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Buộc:* Bị cáo Hoàng Văn H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

*Quyền kháng cáo:* Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc) niêm yết bản án.

#### Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- Viện kiểm sát tỉnh Lâm Đồng
- Viện kiểm sát Tp. Đà Lạt;
- Công an Tp. Đà Lạt;
- Chi cục thi hành án Tp. Đà Lạt;
- Bị cáo; ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Văn Điền**